TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 525/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 15 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 574/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Anh Nguyễn Khánh T, sinh năm 1989, địa chỉ: Số B T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Nguyễn Thị Vân T1, sinh năm 1993, địa chỉ: Số B L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Khánh T và chị Nguyễn Thị Vân T1 tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H vào ngày 16/7/2014. Hai vợ chồng sống hạnh phúc được 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn, hay xích mích với nhau và từ tháng 5/2021 vợ chồng đã sống ly thân, nên anh, chị làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để mỗi người tự lựa chọn cuộc sống riêng cho mình.

2. Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên là Nguyễn Ngọc Khánh Q, sinh ngày 07/6/2015 và Nguyễn Ngọc Khánh U, sinh ngày 16/3/2019. Anh, chị thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Ngọc Khánh Q, sinh ngày 07/6/2015 cho chị T1 chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Ngọc Khánh U, sinh ngày 16/3/2019 cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Anh Nguyễn Khánh T và chị Nguyễn Thị Vân T1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng nhưng được trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh Nguyễn Khánh T và chị Nguyễn Thị Vân T1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004265 ngày 02 tháng 7 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Khánh T và chị Nguyễn Thị Vân T1.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Khánh Q, sinh ngày 07/6/2015 cho chị T1 chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Ngọc Khánh U, sinh ngày 16/3/2019 cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được phép cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có

2. Về lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Anh Nguyễn Khánh T và chị Nguyễn Thị Vân T1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh Nguyễn Khánh T và chị Nguyễn Thị Vân T1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004265 ngày 02 tháng 7 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Nguyễn Khánh T và chị Nguyễn Thị Vân T1 đã nộp đủ.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Tp Huế;
- Chi cục THADS Tp Huế;
- UBND phường T (ĐKKH số 98 ngày 16/7/2014);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Lê Nhân Đức